

Bản án số: 16 / 2021/HS-ST

ngày 14/ 4 / 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Thỏ

2. Ông Trần Khắc Tấn

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/ 2021/ HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/ 2021/ QĐXXST-HS ngày 31/ 3 / 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh ngày 0* tháng * năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 5, xã HV, huyện HT, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/ 12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Trần Đình P, sinh năm 194* và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 195*; Có vợ là Vũ Thị Đ, sinh năm 198*; Có 04 con. Con lớn sinh năm 200*; con nhỏ sinh năm 202*. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/ 01/ 2021 đến ngày 27/ 01/ 2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Bỉm Sơn (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 198*(vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 37, đường Hà Huy Tập, khu phố 11, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn P, sinh năm 199* (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Liên Giang, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 198* (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 24/ 01/ 2021, Trần Văn Q đi từ nhà thuộc thôn 5, xã HV, huyện HT, tỉnh TH đến bệnh viện đa khoa thị xã Bỉm Sơn. Mục đích lợi dụng sơ hở của bệnh nhân, bác sỹ để trộm cắp tài sản. Q đi vào phòng hồi sức khoa cấp cứu bên phải của tầng một bệnh viện, quan sát thấy trong phòng có khoảng 5 đến 6 người và tại phía cuối giường thứ ba, nhìn từ trong ra ngoài có để 01 chiếc điện thoại Sam sung màu xanh ghi không có ai quản lý, Q đi vào dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo khoác bên phải đang mặc, sau đó đi thẳng về nhà cất điện thoại.

Đến 15 giờ bị cáo cầm chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Phúc Mừng gần cầu Đa Nam do anh Phạm Văn P, sinh năm 199*, trú tại khu phố Liên Giang, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn nhờ mở khóa màn hình. P hẹn 02 tiếng sau đến lấy điện thoại. Bị cáo về nhà và nghe được thông tin cơ quan Công an thị xã Bỉm Sơn đang kiểm tra, xác minh làm rõ vụ việc, nhận thấy hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật nên Q đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GALAXY A71, vỏ màu xanh ghi đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Vina; 01 sim điện thoại Viettel.

Tại bản kết luận định giá ngày 25/ 01/ 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Bỉm Sơn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GALAXY A71 màu xanh ghi đã qua sử dụng trị giá: 4.500.000 đồng; 01 sim thẻ Vina trị giá 25.000 đồng và sim thẻ Viettel trị giá 25.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 4.550.000 đồng(Bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại cơ quan điều tra Q khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 16/ CT- VKS - BS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bửu Sơn truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bửu Sơn đề nghị xét xử đối với bị cáo như sau:

- Căn cứ pháp luật: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 05 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: 01 chiếc điện thoại Sam sung GALAXY A71 màu xanh ghi đã qua sử dụng và 02 thẻ sim điện thoại đã được chị M chủ cửa hàng điện thoại giao nộp cho Công an thị xã Bửu Sơn và cơ quan Công an đã trả lại cho bị hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.
- Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử vụ án, Hội đồng xét xử có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa để tranh tụng nếu không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử của vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bửu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bửu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 24/ 01/ 2021 bị

cáo đi bộ từ nhà thuộc thôn 5, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến bệnh viện đa khoa Bỉm Sơn mục đích lợi dụng sơ hở của bệnh nhân và bác sỹ để trộm cắp tài sản. Bị cáo đi bộ vào phòng hồi sức cấp cứu bên phải của tầng một bệnh viện, quan sát trong phòng phía cuối giường thứ ba nhìn từ trong ra ngoài có để 01 chiếc điện thoại Sam Sung màu xanh ghi không có ai quản lý, bị cáo đi vào dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo khoác bên phải đang mặc, sau đó đi thẳng về nhà cất điện thoại. Đến 15 giờ cùng ngày bị cáo cầm chiếc điện thoại ra cửa hàng điện thoại P M gần cầu Đa Nam do anh Phạm Văn P là chủ cửa hàng nhờ mở màn hình. P hện hai tiếng sau đến lấy điện thoại. Bị cáo về nhà nghe ngóng thông tin biết cơ quan Công an thị xã Bỉm Sơn đang điều tra, xác minh làm rõ vụ việc. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp với các tài liệu phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh- bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, cùng vợ nuôi 04 con còn nhỏ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: " Trộm cắp tài sản" nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội: " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi phạm tội của Trần Văn Q có đủ dấu hiệu cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét về tính chất vụ án: Bị cáo là người có sức khỏe nh- ng không chịu tu chí làm ăn, l- ời lao động và muốn có tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo lợi dụng lúc mọi người trong phòng hồi sức khoa cấp cứu không để ý, chủ nhân của chiếc điện thoại di động sơ hở trong việc quản lý tài sản cá nhân của mình. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại và nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo có nhân thân tốt. Tiền án, tiền sự: không. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách

nhiệm hình sự. hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ng-ời khác, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung. Khi phạm tội bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật nên bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú toàn bộ hành vi của mình.

[4]. Về tình tiết tăng nặng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và đầu thú hành vi của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại đã nhận lại được tài sản của mình. Trong quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Tài sản trộm cắp của bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

- Với tính chất của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm nữa. Tuy nhiên bị cáo đang tạm giam được 02(hai) tháng 20(hai mươi) ngày, đủ thời gian để bị cáo ăn năn, hối cải. Vì vậy chỉ cần xử bị cáo 03(ba) tháng tù để bị cáo thấy được sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động Sam Sung GALAXY A71 màu xanh ghi, 01 sim Vina và 01 sim Viettel đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Chị Trần Thị Thanh H đã nhận lại tài sản trộm cắp và không có yêu cầu gì nên không xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo công ăn việc làm không ổn định, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

□p dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i.s khoản1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ Luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 03(ba) tháng tù.Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (24/ 01/ 2021) đến ngày 24/4/ 2021.

Do thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 10(m- ời) ngày. Sau khi hết thời gian chấp hành 03(ba) tháng tù trên. Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Bửu Sơn có trách nhiệm trả tự do cho bị cáo sau khi đã chấp hành xong 03(ba) tháng tù đó, nếu như bị cáo không bị tạm giam bằng một hành vi phạm tội khác.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Văn Quang phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/ 4/ 2021).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Bửu Sơn;
- Công an thị xã Bửu Sơn;
- Chi cục THADSTX Bửu Sơn;
- Bị cáo (Trần văn Q);
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Thị Diệu Thúy

